TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 558/2023/QĐST-HNGĐ	*Hóc Môn, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1263/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: C ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 8 ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Đỗ Minh Hiếu thuận t ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 14/10/2015 của UBND xã T, huyện H).

2.2. Về con chung: Bà Phan Thị Thanh H và ông Đỗ Minh H1 thống nhất có 02 con chung tên Đỗ Quế C, sinh ngày 25/6/2017 và Đỗ Quê T, sinh ngày 14/5/2019. Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; ông Đỗ Minh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Thanh H đồng ý chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0014951 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn (đã nộp đủ).

Ông Đỗ Minh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mai